

Bản án số: 41/2025/HS-ST

Ngày: 15/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Mai;

+ Ông Nguyễn Văn Miến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, Thành phố Hà Nội, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2025/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Cấn Long V, sinh năm 2003 tại huyện TT, Thành phố Hà Nội; HKTT: Thôn MN, xã KQ, huyện TT, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao Động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cấn Việt P (đã chết) và bà Nguyễn Thị (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04/7/2021 bị Công an huyện TT, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi xâm hại hoặc thuê người khác xâm hại sức khỏe người khác. Đã nộp tiền phạt vào ngày 06/10/2021; Ngày 30/11/2022, bị Công an quận Long Biên xử lý vi phạm hành chính số 5406 xử phạt 6.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây tH tích (chưa nộp phạt).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2024. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 01- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Cấn Trung K, sinh năm 2003 tại huyện TT, Thành phố Hà Nội; HKTT: Thôn LK2, xã KQ, huyện TT, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao Động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cấn Trung N và bà Cấn Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án:

Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04/7/2021 bị Công an huyện TT, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi xâm hại hoặc thuê người khác xâm hại sức khỏe người khác. Đã nộp tiền phạt vào ngày 06/10/2021.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2024 đến ngày 22/01/2025 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại địa pH. Có mặt.

3. Cấn Trung K2, sinh năm 2005 tại huyện TT, Thành phố Hà Nội; HKTT: Thôn LK 1, xã KQ, huyện TT, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao Động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cấn Xuân Biên và bà Hoàng Thị Tươi; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2024 đến ngày 22/01/2025 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại địa pH. Có mặt.

Người bị hại:

- Anh Phạm Văn H, sinh năm 1990; trú tại: Thôn Phú Nghĩa, xã Phú Kim, huyện TT, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Cấn Trung K, sinh năm 2003; Thôn Làng Kim 2, xã KQ, huyện TT, TP. Hà Nội. Có mặt.

- Anh Cấn Thành D, sinh năm 2003; trú tại: Thôn MN, xã KQ, huyện TT, TP. Hà Nội. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ LQ:

- Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1989; trú tại: Số 47 đường 419, xã Bình Phú, huyện TT, TP Hà Nội. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1990; trú tại: Thôn 1, xã Hạ Bằng, huyện TT, TP Hà Nội. Vắng mặt.

- Anh V Văn T3, sinh năm 1998; trú tại: TDP Đụn Dương, thị trấn LQ, huyện TT, TP Hà Nội. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Thế Anh, sinh năm 1984; trú tại: Thôn 84, xã KQ, huyện TT, TP Hà Nội. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Xuân T4, sinh năm 2008; trú tại: Số 22 ngõ 115 CQ, thị trấn LQ, huyện TT, TP Hà Nội. Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Quỳnh H, sinh năm 1985 (mẹ đẻ). Vắng mặt.

Trú tại: Số 22 ngõ 115 CQ, thị trấn LQ, huyện TT, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân, Cấn Long V sinh năm 2003 trú tại thôn MN, xã KQ, huyện TT, Hà Nội cùng Cấn Trung K sinh năm 2003 và Cấn Trung K, sinh năm 2005 cùng trú tại xã KQ, huyện TT, Hà Nội cùng rủ nhau thực hiện một vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản như sau:

Khoảng 17 giờ 00 ngày 16/12/2024, Cấn Long V rủ Cấn Trung K sinh năm 2003 và Cấn Trung K sinh năm 2005 đến nhà bà Nguyễn Thị X sinh năm 1980 trú tại thôn NS, xã LT, huyện TT, Hà Nội (là bác họ của V) xem có xe máy thì giả vờ lấy lý do hỏi mượn xe sau đó mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài, hai K đều đồng ý. Khoảng 17 giờ 30 phút, cùng ngày Cấn Trung K sinh năm 2005 điều khiển xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 29G1 – 920.63 chở Cấn Long V và Cấn Trung K 2003 đến đầu ngõ nhà bà X thì dừng xe để V đi bộ vào nhà bà X, còn hai K đứng ở ngoài chờ. Khi V vào nhà bà X thấy mọi người đang ngồi chuẩn bị ăn cơm, thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen biển kiểm soát 29AU-064.59 của anh Phạm Văn H sinh năm 1990, trú tại thôn Phú Nghĩa, xã Phú Kim, huyện TT, Hà Nội đang dựng ở sân có sẵn chìa khoá, V giả vờ mượn xe anh H để đi mua nước thì được anh H đồng ý. Sau đó V đi ra chỗ hai K đang đứng đợi ở ngoài đầu ngõ, V điều khiển xe máy của anh H còn Cấn Trung K sinh năm 2005 điều khiển xe mô tô khác chở Cấn Trung K sinh năm 2003 xuống quán Bì - A “Tám” thuộc địa phận thị trấn LQ, huyện TT. Tại đây, V dừng xe lại mở cốp xe thấy có điện thoại, giấy tờ tùy thân của anh H và giấy tờ xe nên V lấy giấy tờ xe máy còn ví và điện thoại đưa cho Cấn Trung K sinh năm 2003 cầm. Sau đó cả 3 đi đến quán sửa xe Việt T địa chỉ tại số 47 đường 419, xã Bình Phú, huyện TT do anh Đỗ Văn T sinh năm 1989 (là chủ cửa hàng) cầm cố chiếc xe mô tô của anh H được 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), anh T chuyển khoản vào số tài khoản ngân hàng MB Bank số 083380328888 mang tên Cấn Trung K số tiền 9.600.000 đồng (chín triệu sáu trăm nghìn đồng) trừ 400.000 đồng tiền lãi. Sau khi nhận được tiền, cả ba đi xe mô tô của Cấn Trung K sinh năm 2003 đến quán điện thoại “Quang T2” tại xã Hạ Bằng, huyện TT do Nguyễn Văn T2 sinh năm 1990, trú tại thôn 1, xã Hạ Bằng, huyện TT, Hà Nội (là chủ cửa hàng) để lấy điện thoại V đã cầm cố trước đó. V dùng tài khoản ngân hàng MB Bank số 083380328888 mang tên Cấn Trung K chuyển khoản cho anh T2 tổng số tiền 6.600.000 đồng trong đó tiền chuộc điện thoại là 1.600.000 đồng còn nhờ anh T2 đổi lấy tiền mặt 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Sau đó, cả 3 đi xe về nhà nghỉ Hoàng Long tại thị trấn LQ, huyện TT để nghỉ. Trên đường về Cấn Trung K sinh năm 2003 và Cấn Trung K sinh năm 2005 đã quay lại nhà bà X trả điện thoại và ví cho anh H. Sau đó, cả 3 về nhà nghỉ Hoàng Long. Tại đây, V sử dụng số tiền vừa cầm cố xe đặt cọc tiền thuê nhà nghỉ số tiền 500.000 đồng, cùng nhau ăn uống hết 200.000 đồng. Số tiền còn lại V tiêu xài cá nhân hết. Không thấy V trả xe anh H đòi xe thì V nói đã cầm xe nên anh H đã đến cửa hàng Việt T Moto gặp anh Đỗ Văn T chuộc xe hết số tiền 8.300.000 đồng.

Ngày 18/12/2024, Cơ quan CSĐT – Công an huyện TT đã tạm giữ 01 (một) xe mô tô Honda Wave α biển kiểm soát 29AU-064.59, 01 giấy bán xe của cửa hàng Việt T do anh Phạm Văn H giao nộp.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, Cơ quan CSĐT – Công an huyện TT thu giữ 01 USB chứa 01 đoạn video ghi nhận lại hình ảnh nhóm Cấn Long V đến chuộc

điện thoại tại cửa hàng điện thoại “Quang T2 mobile” do anh Nguyễn Văn T2 giao nộp.

Tại Kết luận định giá số 117/KL-HĐĐG, ngày 23/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TT kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen, mang biển kiểm soát 29V5 – 06459, số máy JA70E0419312, số khung RLHJA3932RY647644, đăng ký lần đầu ngày 11/9/2024 đã qua sử dụng, có giá trị còn lại tại thời điểm ngày 23/12/2024 là 15.300.000 đồng.

Ngoài ra Cán Long V còn một mình thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản khác như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17/12/2024, tại phòng nghỉ 301 nhà nghỉ Hoàng Long trong lúc Cán Trung K sinh năm 2003 đang ngủ, V lấy trộm điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR của K mang đến cửa hàng Thế Anh ở thôn 84, xã KQ, huyện TT cầm cố được 2.500.000 đồng, V tiêu sài cá nhân hết. Sau khi phát hiện V lấy trộm điện thoại, Cán Trung K sinh năm 2003 yêu cầu V chuộc trả lại thì V hứa hẹn đến chiều cùng ngày sẽ chuộc điện thoại trả K.

Tại Kết luận định giá số 16/KL-HĐĐG ngày 27/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TT kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XR, dung lượng 64GB, màu xanh nước biển sản xuất năm 2018 đã qua sử dụng có giá trị tài sản là 3.260.000 đồng (ba triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Vụ thứ hai:

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 17/12/2024, Cán Long V đang ở nhà thì Cán Trung K sinh năm 2003 đến bảo V chuộc điện thoại trả K thì V nảy sinh ý định lấy xe máy của anh Cán Thành D sinh năm 2003 trú tại Thôn MN, xã KQ, huyện TT đi cầm cố. V đi bộ đến nhà anh D ở gần nhà V, nhà anh D không có ai ở nhà, chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Winner X biển kiểm soát 29V5 – 675.56 của anh D đang dựng ở sân không có ai trông coi quản lý. V vào phòng ngủ của anh D tìm thấy chìa khoá xe rồi ra ngoài sân lấy trộm xe máy của anh D. V điều khiển xe ra đến đầu ngõ thì gặp Cán Trung K sinh năm 2003 đang đứng nói chuyện với Đỗ Xuân Tùng sinh năm 2003, trú tại xã KQ, huyện TT, V nói với K “ra quán Tắm cùng tao có việc”. Khi đi đến quán Bi - a “Tắm”, V hỏi nhân viên trong quán Bi a để cầm cố xe của D nhưng không được. Sau đó, V cùng Cán Trung K sinh năm 2003 rủ Cán Trung K sinh 2005 cùng đi tìm chỗ cầm cố xe. V nói với hai K là xe đi mượn của anh D nên hai K không biết xe máy là do V lấy trộm của anh D. Cả ba rủ nhau vào nhà anh V Văn T3 sinh năm 1998, trú tại tổ dân phố Đụn Dương, thị trấn LQ, huyện TT, Hà Nội để cầm cố xe. Anh T3 đồng ý nhận cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Winner X mang biển kiểm soát 29V5 – 675.56 với giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) và chuyển khoản số tiền vào tài khoản ngân hàng MB Bank số 083380328888 mang tên Cán Trung K. Sau khi nhận tiền, cả 03 cùng đi đến cửa hàng Thế Anh ở thôn 84, xã KQ, huyện TT chuộc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR của Cán Trung K 2003 do V lấy trộm cầm cố sáng ngày 17/12/2024 hết 2.650.000 đồng, trả tiền nhà nghỉ hết 500.000 đồng, số tiền còn lại V tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024, Cơ quan CSĐT – Công an huyện TT đã tạm giữ 01 (một) xe mô tô Honda Winner X biển kiểm soát 29V5-675.56 do ông V Văn Tăng (bố đẻ anh V Văn T3) giao nộp.

Tại Kết luận định giá số 117/KL-HĐĐG, ngày 23/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TT kết luận: 01 (một) xe mô tô Honda Winner X, màu bạc đen xanh biển kiểm soát 29V5-675.56 số khung RLHKC4411NY014959, số máy KC34E5004695, đăng ký ngày 02/4/2022 có giá trị còn lại tại thời điểm ngày 23/12/2024 là 20.500.000 đồng.

Đối với Cán Trung K sinh năm 2003 và Cán Trung K sinh năm 2005 khi được Cán Long V nhờ đi cùng để tìm nơi cầm cố chiếc xe mô tô Honda Winner X biển kiểm soát 29V5-675.56, cả hai K không biết đó là tài sản do Cán Long V trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý đối với hai K về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với anh Đỗ Văn T, anh V Văn T3 và anh Nguyễn Thế Anh nhận cầm cố tài sản nhưng không biết đó tài sản là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ. Tuy nhiên, anh V Văn T3 nhận cầm cố tài sản nhưng không có giấy phép giấy phép kinh doanh theo quy định đã vi phạm điểm a, khoản 3, Điều 6 Nghị định 98/2020/NĐ-CP. Cơ quan điều tra có Quyết định số 116 ngày 28/02/2025 xử phạt hành chính đối với anh V Văn T3 là có căn cứ.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XR của Cán Trung K sinh năm 2003, sau khi V chuộc điện thoại về cho K thì K đã bán mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ là có căn cứ.

Việc xử lý vật chứng đã thu giữ: Ngày 02/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave mang biển kiểm soát 29AU – 064.59 cho anh Phạm Văn H, trao trả 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Winne X mang biển kiểm soát 29V5 – 675.56 cho anh Cán Thành D.

Về dân sự: Cán Trung K sinh năm 2003 và Cán Trung K sinh năm 2005 đã bồi thường cho anh Phạm Văn H tổng số tiền chuộc xe là 8.300.000 đồng, anh H không yêu cầu gì khác về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị can. Anh Cán Thành D đã nhận lại xe máy và không có yêu cầu đề nghị nào khác về dân sự. Cán Trung K đã nhận lại điện thoại nhãn hiệu Iphone XR không có yêu cầu bồi thường nào khác. Anh V Văn T3 đã được gia đình Cán Long V bồi thường số tiền 3 triệu đồng và không có yêu cầu gì thêm về dân sự đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Cán Long V.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Tại Bản cáo trạng số 37/CT-VKSTT ngày 19/3/2025, của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Cán Long V về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Truy tố các bị cáo Cán Trung K sinh năm 2003 và Cán Trung K sinh năm 2005 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Cấn Long V từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo pH chấp hành cả 02 bản án là từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Cấn Trung K, sinh năm 2005 từ 04 tháng đến 07 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Cấn Trung K, sinh năm 2003 từ 04 tháng đến 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời gian thử thách từ 8 tháng đến 12 tháng.

Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, các bị cáo, các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu đã thu thập trong hồ sơ, tang vật của vụ án và lời khai của các người bị hại, người làm chứng.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/12/2024, tại thôn NS, xã LT, huyện TT, thành phố Hà Nội, Cấn Long V, Cấn Trung K sinh năm 2003 và Cấn Trung K sinh năm 2005 cùng rủ nhau tới nhà bà Nguyễn Thị X xem ai có xe máy để giả vờ mượn xe rồi đem xe đi cầm cố lấy tiền tiêu sài. Tại nhà bà X V nói dối anh Phạm Văn H cho V mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α biển kiểm soát 29AU – 064.59 trị giá 15.300.000 đồng để đi mua nước, anh H tưởng thật đã

cho V mượn. Sau đó V cùng Cấn Trung K sinh năm 2003 và Cấn Trung K sinh năm 2005 mang xe đi cầm cố được 9.600.000 đồng chi tiêu cá nhân hết.

Ngoài ra Cấn Long V còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản cụ thể:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17/12/2024, tại phòng nghỉ 301 nhà nghỉ Hoàng Long. Cấn Long V lợi dụng lúc Cấn Trung K sinh năm 2003 đang ngủ, nên đã lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XR trị giá 3.260.000 đồng của K đi cầm cố được 2.500.000 đồng tiêu sài cá nhân hết.

Khoảng 15 giờ ngày 17/12/2024, tại thôn MN, xã KQ, huyện TT, thành phố Hà Nội, lợi dụng sơ hở của anh Cấn Thành D, Cấn Long V đã lén lút trộm cắp 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X biển kiểm soát 29V5 – 675.56 trị giá 20.500.000 đồng của anh D dựng sân, đem đi cầm cố được 5.000.000 triệu đồng tiêu sài cá nhân hết.

Hành vi của bị cáo Cấn Long V đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Cấn Trung K sinh năm 2003 và Cấn Trung K sinh năm 2005 đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015.

Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Cấn Long V có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Cấn Trung K sinh năm 2003 và Cấn Trung K sinh năm 2005 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Cấn Long V, Cấn Trung K sinh năm 2003 và Cấn Trung K sinh năm 2005 đều thành khẩn khai báo, đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị can đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra hai bị cáo Cấn trung K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây lo lắng, bất bình trong nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa pH. Do vậy, cần pH có hình cần pH nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn.

Về vị trí vai trò của các bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Cấn Long V là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên vai trò của V là cao hơn hai bị cáo K; Các bị cáo Cấn Trung K sinh năm 2003 và Cấn Trung K sinh năm 2005 thực hiện hành vi giúp sức cho bị cáo V nên có vai trò ngang nhau trong vụ án.

Về hình phạt:

- Đối với các bị cáo Cấn Long V có nhân thân xấu, phạm tội nhiều lần; Bị cáo Cấn Trung K sinh năm 2005 đang bị Công an thành phố Hà Nội khởi tố về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Do vậy cần pH có hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội 1 thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét bị cáo K có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên cho bị cáo được hưởng Điều 54 có án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Đối với bị cáo Cấn Trung K sinh năm 2003 có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên xét thấy không cần thiết pH cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Cấn Trung K sinh năm 2003 và Cấn Trung K sinh năm 2005 đã bồi thường cho anh Phạm Văn H tổng số tiền chuộc xe là 8.300.000 đồng, anh H không yêu cầu gì khác về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Anh Cấn Thành D đã nhận lại xe máy và không có yêu cầu đề nghị nào khác về dân sự. Cấn Trung K đã nhận lại điện thoại nhãn hiệu Iphone XR không có yêu cầu bồi thường nào khác. Anh V Văn T3 đã được gia đình Cấn Long V bồi thường số tiền 3 triệu đồng và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Cấn Long V phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Cấn Trung K sinh năm 2005 và Cấn Trung K sinh năm 2003 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Cấn Long V **09** (Chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và **06** (Sáu) tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo pH chấp hành hình phạt của cả hai tội là 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Cấn Trung K, sinh năm 2005 **04** (Bốn) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Cấn Trung K, sinh năm 2003 **06** tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Cấn Trung K sinh năm 2003 cho UBND xã KQ, huyện TT, TP.Hà Nội giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã KQ, huyện TT, TP.Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại (có mặt) có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại (vắng mặt) có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ. Người có quyền lợi nghĩa vụ LQ (có mặt) có quyền kháng cáo phần bản án có LQ đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ LQ (vắng mặt) có quyền kháng cáo phần bản án có LQ đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Công an huyện TT
- VKSND huyện TT;
- Chi cục THA dân sự huyện TT;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- UBND xã KQ, huyện TT;
- Các bị cáo, các bị hại;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Ninh